

Số: 206/QĐ-UBND

Mường Thanh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện
nhiệm vụ phát sinh năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Mường Thanh về giao dự toán và phân bổ ngân sách phường Mường Thanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND phường Mường Thanh về việc giao dự toán, thu chi ngân sách phường Mường Thanh năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 293-TB/ĐU ngày 11/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Mường Thanh về việc cho Chủ trương phân bổ bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2026.

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 333/TTr-KTHT&ĐT ngày 17/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí bổ sung: **4.831.485.000 đồng** (Bốn tỷ tám trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng).

(chi tiết bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo biểu đính kèm)

2. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp K hoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số và nguồn chi khác sự nghiệp giáo dục thuộc ngân sách phường năm 2026 chưa phân bổ chi tiết tại Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND phường Mường Thanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện



**BIỂU BỔ SUNG DỰ TOÁN CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP ĐỂ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Mường Thanh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã QHNS	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E</i>	<i>F</i>
	Tổng cộng (I+II)			4.831.485.000	
I	Quản lý hành chính			180.000.000	
1	Văn phòng Đảng ủy phường	1143908		22.000.000	(C819 - K351 - N12)
-	SN khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số			22.000.000	
	Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm tổng hợp tài chính		12	22.000.000	
2	UBMTTQ phường	1143902		22.000.000	(C820-K361-N12)
-	SN khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số			22.000.000	
	Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm tổng hợp tài chính		12	22.000.000	
3	Văn phòng HĐND-UBND phường	1143907		22.000.000	(C830-K341-N12)
-	SN khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số			22.000.000	
	Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm tổng hợp tài chính		12	22.000.000	
4	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	1143906		22.000.000	(C832-K341-N12)
-	SN khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số			22.000.000	
	Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm tổng hợp tài chính			22.000.000	
5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	1143905		48.000.000	(C831-K341-N12)
-	SN khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số			48.000.000	
	Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm tổng hợp tài chính		12	48.000.000	

STT	Nội dung	Mã QHNS	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
A	B	C	D	E	F
6	Trung tâm dịch vụ hành chính công	1143903		22.000.000	(C833-K341-N12)
-	SN khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số			22.000.000	
	Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm tổng hợp tài chính		12	22.000.000	
7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	1143904		22.000.000	(C821-K161-N12)
-	SN khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số			22.000.000	
	Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm tổng hợp tài chính			22.000.000	
II	Các đơn vị sự nghiệp			4.651.485.000	
1	Trường mầm non Hoa Sen	1118308		45.000.000	
-	Bổ sung chi thường xuyên		13	20.000.000	(C822-K071-N13)
*	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ			25.000.000	
	Trang trí phòng hội đồng, phòng âm nhạc, phòng kids mart...Làm sân khấu ngoài trời (bắn tên, bảng biểu trang trí sân khấu)		12	25.000.000	(C822-K071-N12)
2	Trường mầm non Noong Bua	1031212		30.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ			30.000.000	
-	Kinh phí làm thảm cỏ nhân tạo		12	30.000.000	(C822-K071-N12)
3	Trường mầm non nam Thanh	1029779		1.543.700.000	
-	Chi thường xuyên (lương và các khoản trích theo lương) (do đầu năm công thức bị nhầm cột lương chính)		13	1.453.000.000	(C822-K071-N13)
-	Nghị định khen thưởng 73		18	5.700.000	(C822-K071-N18)
*	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ			85.000.000	(C822-K071-N12)
-	Kinh phí thiết kế hệ thống bảng biểu, bảng tên lớp, tên phòng, nhà bếp....		12	25.000.000	
-	Trang trí phòng hội đồng, phòng âm nhạc, phòng kids mart...Làm sân khấu ngoài trời (bắn tên, bảng biểu trang trí sân khấu)		12	25.000.000	
-	Vẽ tranh tường các phòng học, hành lang, cầu thang....		12	15.000.000	

STT	Nội dung	Mã QHNS	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E</i>	<i>F</i>
-	Thiết kế khu vận động cho trẻ, Làm khu trải nghiệm ngoài trời cho bé		12	20.000.000	
4	Trường mầm non Hoa Mơ			296.965.000	
-	Chi thường xuyên (lương và các khoản trích theo lương) GV mới từ 1/1/2026		13	269.300.000	(C822-K071-N13)
-	Nghị định khen thưởng 73		18	12.665.000	(C822-K071-N18)
*	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ			15.000.000	(C822-K071-N12)
-	Vẽ tranh tường các phòng học, hành lang, cầu thang....		12	15.000.000	
5	Trường Tiểu học Noong Bua	103115		147.220.000	
-	Chi thường xuyên (lương và các khoản trích theo lương) GV mới từ 1/1/2026		13	140.720.000	(C822-K072-N13)
-	Nghị định khen thưởng 73		18	6.500.000	(C822-K072-N18)
6	Trường TH Nam Thanh	1029632		1.555.000.000	(C822-K072-N12)
-	Kinh phí làm rèm và các phụ kiện phòng hội đồng, phòng âm nhạc....		12	30.000.000	
-	Kinh phí thiết kế hệ thống bảng biểu, bảng tên lớp, tên phòng, nhà bếp....		12	25.000.000	
-	Trang thiết bị đồ dùng (phòng họp phòng hội đồng...)		12	1.500.000.000	
7	Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương	1095987		33.600.000	(C822-K072-N12)
-	Kinh phí đo đạc địa chính phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền SD đất		12	33.600.000	
8	Ban Quản lý dự án và phát triển quy đất phường Mường Thanh	3037294		1.000.000.000	(C829-K341-N12)
-	Công trình: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy một số trường học trên địa bàn phường Mường Thanh		12	1.000.000.000	